

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HC-PT

Ngày 22/02/2023

*V/v khiếu kiện quyết định xử phạt  
vi phạm hành chính trong lĩnh vực  
đất đai*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

*Các Thẩm phán:*

Ông Hồ Sỹ Hưng;

Bà Phan Thị Vân Hương.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:* Ông Lê Song Lê - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 464/2022/TLPT-HC ngày 28 tháng 10 năm 2022 do có kháng cáo của người khởi kiện, đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 46/2022/HC-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố H.P.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1075/2023/QĐ-PT ngày 09 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* chị Phạm Thị Thanh P, sinh năm 1994; địa chỉ: quận H.A, thành phố H.P; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:*

1. Ông Nguyễn Văn Hoài; địa chỉ: thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

2. Ông Lê Đức Giang; địa chỉ: huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) quận H.A, thành phố H.P; địa chỉ trụ sở: quận H.A, thành phố H.P;

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:* Ông Nguyễn Văn Tuấn - Phó Chủ tịch UBND quận H.A là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 643/GUQ-UBND ngày 20-4-2022); vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:*

1. Ông Nguyễn Anh T, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường quận H.A, thành phố H.P; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Quang Tr, Phó Trưởng phòng Tư pháp quận H.A, thành phố H.P; vắng mặt.

3. Nguyễn Thế T, Phó Trưởng phòng quản lý đô thị quận H.A, thành phố H.P; vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Xuân D, Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất quận H.A, thành phố H.P; vắng mặt.

5. Ông Trần Mạnh T, Chủ tịch UBND phường T.T, quận H.A, thành phố H.P; có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Thanh T, Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường quận H.A, thành phố H.P; có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. Ông Đỗ Văn T, Công chức Địa chính - Xây dựng phường T.T, quận H.A, thành phố H.P; có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo người khởi kiện chị Phạm Thị Thanh P trình bày:*

Gia đình chị P cùng nhiều hộ dân khác sinh sống ổn định tại khu Đ.T, phường Đ.X, quận H.A, thành phố H.P trong nhiều năm qua. Nguồn gốc khu đất là đất hoang hóa, các hộ dân tự san lấp và xây dựng nhà ở trên đất, chính quyền địa phương biết nhưng không có ý kiến gì. Chị P đã nộp hồ sơ đăng ký đất đai và tài sản gắn liền với đất lần đầu tại UBND quận H.A theo đúng trình tự, thủ tục nhưng không được chấp nhận.

Ngày 17-10-2018, UBND thành phố H.P ban hành Quyết định số 2692/QĐ-UBND thu hồi 14,2ha đất quốc phòng tại phường T.T, phường Tràng Cát, quận H.A, thành phố H.P giao lại cho UBND quận H.A, thành phố H.P quản lý. Ngày 02-11-2020, Chủ tịch UBND quận H.A, thành phố H.P ban hành Quyết định số 4486/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do có hành vi vi phạm hành chính về lấn chiếm đất; Quyết định số 4763/QĐ-CCXP ngày 17-11-2020 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với chị P.

Chị P cho rằng UBND quận H.A, thành phố H.P xác định sai nguồn gốc đất, loại đất và thời điểm sử dụng đất của các hộ dân tại khu Đ.X nên đã ban hành các Quyết định hành chính nêu trên là trái pháp luật; các hộ dân phải được bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất, được giao đất tái định cư khi bị thu hồi đất. UBND quận H.A, thành phố H.P còn vi phạm trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính; lập biên bản vi phạm hành chính không có chữ ký của các hộ dân; cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng trên đất nhưng thu giữ toàn bộ các tài sản khác không trả lại người dân. Chị P đã khiếu nại nhưng không được giải quyết thỏa đáng, chị P khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

- Hủy Quyết định số 4486/QĐ-KPHQ ngày 02-11-2020 và Quyết định số 4763/QĐ-CCXP ngày 17-11-2020 của Chủ tịch UBND quận H.A, thành phố H.P.

- Hủy Quyết định số 2692/QĐ-UBND ngày 17-10-2018 của UBND thành phố H.P.

*Theo người bị kiện là Chủ tịch UBND quận H.A, thành phố H.P trình bày:*

Theo Quyết định số 728/QĐ-TTg ngày 03-10-1996 và Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 07-9-2012 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 4125/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 31-10-2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; khu đất 9,2ha tại phường T.T nằm trong tổng diện tích 14,2ha là đất quốc phòng, thuộc quyền quản lý của Quân chủng Phòng không - Không quân; được điều chỉnh quy hoạch tổng thể Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi.

Ngày 11-6-2013, Thủ tướng Chính phủ có Công văn số 843/TTg-KTN; đồng ý chuyển mục đích sử dụng khu đất theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố H.P. Theo đó, Bộ Tổng Tham mưu có Quyết định số 1410/QĐ-TM ngày 12-8-2014 giao lại khu đất trên cho Tổng Công ty 319 - Bộ Quốc phòng quản lý, sử dụng để đầu tư xây dựng khu đô thị mới. Trong quá trình Tổng Công ty 319 thực hiện các thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, lập dự án đầu tư, một số cán bộ thuộc Sư đoàn 363, cán bộ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, lãnh đạo UBND phường T.T tự lập hồ sơ thành từng lô đất nhỏ để phân lô, bán nền vi phạm pháp luật đất đai; đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử phạt tù giam. Một số người dân cũng lợi dụng việc đó tổ chức san lấp, lấn chiếm, xây dựng nhà ở, công trình trái phép hoặc bán cho người khác.

Ngày 29-6-2018, Bộ Quốc phòng ban hành Công văn số 6910/BQP-TM bàn giao khu đất 14,2ha cho UBND thành phố H.P. Ngày 17-10-2018, UBND thành phố H.P ban hành Quyết định số 2692/QĐ-UBND và Công văn số 6656/UBND-ĐC3 thu hồi 14,2ha đất trên, giao UBND quận H.A quản lý, đồng thời triển khai thực hiện quyết định thu hồi đất. Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND thành phố H.P, UBND quận H.A tiến hành lập hồ sơ đối với 159 công trình vi phạm chiếm đất (93 công trình xác định được đối tượng vi phạm, 66 công trình không xác định được đối tượng vi phạm). Đối với 93 công trình xác định được đối tượng vi phạm, Chủ tịch UBND quận H.A, thành phố H.P quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và tổ chức cưỡng chế xong vào tháng 6-2021.

Kết quả xác minh đã xác định được: gia đình chị P chiếm diện tích đất 99m<sup>2</sup>; trên đất có nhà 01 tầng, mái tôn nhưng không xuất trình được giấy tờ sử dụng đất theo quy định của pháp luật; vi phạm Điều 12 Luật Đất đai, khoản 2 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10-11-2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Thời điểm chiếm đất được xác định sau khi UBND quận H.A, thành phố H.P tiếp nhận bàn giao khu đất. Tại thời điểm lập Biên bản vi phạm hành chính số 336/BB-VPHC ngày 13-11-2018 không xác định được đối tượng vi phạm, nên chỉ thực hiện các thủ tục niêm yết công khai biên bản vi phạm. Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 32/BB-XM ngày 29-01-2019 do UBND phường T.T, quận H.A, thành phố H.P lập đã xác định chị P là người chiếm đất. Căn cứ các Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số 4327/QĐ-GQXP ngày 29-11-2017, số

3056/QĐ-GQXP ngày 15-5-2020 của Chủ tịch UBND quận H.A, thành phố H.P; ngày 02-11-2020, Phó Chủ tịch UBND quận H.A, thành phố H.P đã ban hành Quyết định số 4486/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với chị P.

Chị P không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên ngày 17-11-2020, Chủ tịch UBND quận H.A, thành phố H.P ban hành Quyết định số 4763/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Quá trình giải quyết vụ việc, UBND quận H.A, thành phố H.P đã phối hợp với các cấp, ngành liên quan họp đối thoại với các hộ dân; niêm yết công khai các tài liệu, hồ sơ liên quan đến khu đất 14,2ha tại trụ sở UBND phường T.T, quận H.A, thành phố H.P để người dân được biết; ban hành văn bản trả lời kiến nghị của các hộ dân tại khu đất 9,2ha. Do toàn bộ 159 trường hợp chiếm đất đều không tự nguyện thi hành, nên UBND quận H.A, thành phố H.P đã tiến hành cưỡng chế phá dỡ toàn bộ các công trình vi phạm trong ngày 21-6-2021 theo đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, việc cưỡng chế, xử phạt vi phạm hành chính đối với người khởi kiện là có căn cứ, đúng theo đúng quy định của pháp luật; đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 46/2022/HC-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố H.P căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính; các Điều 28, Điều 38, Điều 54, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 66, Điều 68, Điều 85, Điều 86, Điều 87, Điều 88 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020; Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12-11-2013 và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18-8-2017 của Chính phủ; các Điều 12, Điều 206, Điều 208 Luật Đất đai; Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10-11-2014 và Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19-11-2019 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thanh P về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4486/QĐ-KPHQ ngày 02-11-2020 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 4763/QĐ-CCXP ngày 17-11-2020 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND quận H.A, thành phố H.P.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 14/9/2022, chị Phạm Thị Thanh P kháng cáo, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội hủy toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm; lý do: Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, đánh giá đầy đủ tài liệu chứng cứ và không xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ án khách quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng

hành chính bác yêu cầu khởi kiện của chị P giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ngày 20/9/2021, chị Phạm Thị Thanh P khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H.P hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 4486/QĐ-KPHQ ngày 02/11/2020 của Chủ tịch UBND quận H.A, thành phố H.P đối với chị Phạm Thị Thanh P. Khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Tòa án nhân dân thành phố H.P thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung: Xem xét tính hợp pháp của Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 4486/QĐ-KPHQ ngày 02/11/2020 của Chủ tịch UBND quận H.A, thành phố H.P:

[2.1]. Về thẩm quyền ban hành: Chủ tịch UBND quận H.A, thành phố H.P ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 4486/QĐ-KPHQ ngày 02/11/2020 là đúng quy định theo khoản 2 Điều 38, Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[2.2]. Về trình tự, thủ tục ban hành ban hành quyết định: Ngày 13/11/2018, UBND phường T.T, quận H.A, thành phố H.P lập Biên bản vi phạm hành chính số 336/BB-VPHC tại thửa đất số 153/TBĐ số 02 (theo Bản đồ hiện trạng khu đất thuộc Tổng Công ty 319/BQP đo vẽ tháng 11 năm 2018) phường T.T, quận H.A, thành phố H.P; thể hiện không xác định được đối tượng vi phạm. Đã có hành vi vi phạm hành chính: chiếm đất phi nông nghiệp không phải đất ở (việc sử dụng đất không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép); hiện trạng nhà 01 tầng, mái tôn, cao 3,0m, kt = 5,0m x 15,0m; sân trước: bán mái tôn, kt = 5,0m x 5,0m. Hành vi nêu trên vi phạm khoản 2 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ. Tại thời điểm kiểm tra lập biên bản chủ đầu tư vắng mặt, nhưng có 02 người chứng kiến.

Tại Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 32/BB-XM ngày 29/01/2019 của UBND phường T.T, quận H.A, thành phố H.P tiến hành lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính đối với chị Phạm Thị Thanh P; đã có hành vi vi phạm hành chính: chiếm đất phi nông nghiệp không phải đất ở (việc sử dụng đất không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép) quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ. Tại Vi bằng số 27/2018/VB-TPLAP ngày 12/02/2018, chị P đã yêu cầu Văn phòng thừa phát lại An Biên lập vi bằng để ghi lại hiện trạng căn nhà tại khu Đ.X (có hình ảnh kèm theo). Qua đối chiếu hình ảnh, hiện trạng công trình trên trùng khớp với hiện trạng công trình đã lập trong Biên bản vi phạm hành chính số 336/BB-VPHC ngày 13/11/2018 của UBND phường T.T, quận H.A, thành phố H.P tại thửa đất số 153, tờ bản đồ số 02; thời điểm xác minh chị P vắng mặt, nhưng có 02 người chứng kiến. Do hết thời hiệu xử phạt vi phạm

hành chính nên Chủ tịch UBND quận H.A, thành phố H.P không xử phạt vi phạm hành chính; Chủ tịch UBND quận H.A, thành phố H.P ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 4486/QĐ-KPHQ ngày 02/11/2020 buộc chị P khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm, buộc trả lại đất đã chiếm là phù hợp quy định tại Điều 28, Điều 58, Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 2 Điều 3, khoản 5 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP của Chính phủ; điểm a khoản 7 Điều 14, Điều 38, Điều 42, Điều 43 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

[2.3]. Về nguồn gốc đất: gia đình chị P tự san lấp và xây dựng nhà 01 tầng, mái tôn trên diện tích đất 99m<sup>2</sup> tại khu Đ.T, Đ.X, quận H.A, thành phố H.P. Chị P cho rằng khu đất 9,2ha tại phường T.T, quận H.A, thành phố H.P không phải đất quốc phòng, chính quyền địa phương không quản lý mà là khu đầm hoang; các hộ dân tự san lấp làm nhà ở nên không vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên, theo Quyết định số 728/QĐ-TTg ngày 03/10/1996 và Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 07/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ thì khu đất 9,2ha nằm trong tổng diện tích 14,2ha là đất quốc phòng, được quy hoạch tổng thể cảng hàng không quốc tế Cát Bi; đến tháng 6/2013 mới được chuyển mục đích sang quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố H.P. Ngày 29/6/2018, Bộ Quốc phòng đã ban hành Công văn số 6910/BQP-TM bàn giao diện tích khu đất 14,2ha đất quốc phòng cho UBND thành phố H.P. Như vậy, khu đất 9,2ha tại phường T.T, quận H.A, thành phố H.P có nguồn gốc đất quốc phòng bàn giao lại cho UBND thành phố H.P, không phải là đất hoang như chị P trình bày. Chị P không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao quyền sử dụng đất hoặc nhận chuyển quyền sử dụng đất hợp pháp. Tuy nhiên, khi tiến hành san lấp xây dựng nhà ở cũng không bị chính quyền địa phương nhắc nhở, xử lý. Ngày 02/11/2020, Phó Chủ tịch UBND quận H.A, thành phố H.P ban hành Quyết định số 4486/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả về hành vi chiếm đất là đúng quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 4763/QĐ-CCXP ngày 17-11-2020 Chủ tịch UBND quận H.A, thành phố H.P về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng theo quy định tại Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính. Ngày 02-11-2020, UBND phường T.T, quận H.A, thành phố H.P đã tiến hành niêm yết công khai Quyết định số 4486/QĐ-UBND ngày 17-11-2020 của Chủ tịch UBND quận H.A, thành phố H.P và ngày 03-11-2020 đã gửi Quyết định số 4486/QĐ-UBND ngày 17-11-2020 của Chủ tịch UBND quận H.A, thành phố H.P cho chị P. Do chị P không chấp hành, nên Chủ tịch UBND quận H.A, thành phố H.P ban hành Quyết định số 4763/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là phù hợp quy định tại Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12-11-2013 của Chính phủ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P đề nghị hủy Quyết định số 4486/QĐ-UBND ngày 17-11-2020 của Chủ tịch UBND quận H.A, thành phố H.P là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm chị P không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp

nhận kháng cáo của chị P đề nghị hủy Quyết định số 4486/QĐ-UBND ngày 17-11-2020 của Chủ tịch UBND quận H.A, thành phố H.P; chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị Phạm Thị Phương phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Thị Thanh P; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 46/2022/HC-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố H.P.

Về án phí: chị Phạm Thị Thanh P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại **Biên lai thu số 0000852 ngày 27/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H.P.**

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Vân Hương**

**Hồ Sỹ Hưng**

**Lê Thị Thúy Bình**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thúy Bình**

***Nơi nhận:***

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố H.P ;
- TAND thành phố H.P;
- Cục THADS thành phố H.P;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án, Phòng HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thúy Bình**